

114-2 電通二真 Lớp máy tính Chân năm 2

	一	二	三	四	五
第 1 節 0820 - 0910				職場華語(三) Tiếng Hoa công sở (3) 周亭好 財607	
第 2 節 0920 - 1010		電子電路模擬 Mô phỏng mạch điện tử 陶遜 成411行動通訊Lab.		職場華語(三) Tiếng Hoa công sở (3) 周亭好 財607	微處理器應用與實習 Ứng dụng vi xử lý và thực tập 孫惠民 成511電腦模擬Lab.
第 3 節 1020 - 1110		電子電路模擬 Mô phỏng mạch điện tử 陶遜 成411行動通訊Lab.		進階華語(三) Tiếng Hoa thăng cấp(4) 周亭好 財607	微處理器應用與實習 Ứng dụng vi xử lý và thực tập 孫惠民 成511電腦模擬Lab.
第 4 節 1120 - 1210		電子電路模擬 Mô phỏng mạch điện tử 陶遜 成411行動通訊Lab.		進階華語(三) Tiếng Hoa thăng cấp(4) 周亭好 財607	微處理器應用與實習 Ứng dụng vi xử lý và thực tập 孫惠民 成511電腦模擬Lab.
第 5 節 1300 - 1350		通訊系統 Hệ thống truyền thông 許俊彥 財607			電子學實習 Thực hành điện tử 林帥鳳 成512嵌入式晶片 lab.
第 6 節 1400 - 1450		通訊系統 Hệ thống truyền thông 許俊彥 財607			電子學實習 Thực hành điện tử 林帥鳳 成512嵌入式晶片 lab.
第 7 節 1500 - 1550		通訊系統 Hệ thống truyền thông 許俊彥 財607		週班會 Sinh hoạt lớp hàng tuần	電子學實習 Thực hành điện tử 林帥鳳 成512嵌入式晶片 lab.
第 8 節 1600 - 1650				週班會 Sinh hoạt lớp hàng tuần	
第 9 節 1700 - 1750					

藍色註記部份為:校外實習(二)替代課程